

Phụ lục III**BIỂU PHÍ C - BIỂU PHÍ SPDV THANH TOÁN TRONG NƯỚC DÀNH CHO KHDN****A. GIAO DỊCH TÀI KHOẢN, TIỀN MẶT TẠI QUẦY**

STT	KHOẢN MỤC	MỨC PHÍ	TỐI THIỂU	TỐI ĐA
I	Chuyển tiền trong nước bằng VNĐ			
1	Chuyển tiền đến			
1.1	Nhận tiền bằng tài khoản			
	- Nhận tiền chuyển đến từ các Ngân hàng trong nước để ghi Có vào TK người thụ hưởng mở tại SHB	Miễn phí		
1.2	Thông báo tiền đến theo yêu cầu người chuyển	20.000 VNĐ/lần		
1.3	Nhận tiền để gửi tiết kiệm	Miễn phí		
2	Chuyển tiền đi theo món			
2.1	Chuyển tiền từ TK tiền gửi thanh toán			
2.1.1	Trong hệ thống SHB			
	- Cùng tỉnh/TP nơi mở tài khoản	Miễn phí		
	- Khác tỉnh/TP nơi mở tài khoản	0,01%	10.000 VNĐ	300.000 VNĐ
	- Chuyển tiền nhận bằng Căn cước công dân/Thẻ căn cước	0,03%	20.000 VNĐ	1.000.000 VNĐ
2.1.2	Ngoài hệ thống SHB			

STT	KHOẢN MỤC	MỨC PHÍ	TỐI THIỂU	TỐI ĐA
2.1.2.1	Đối với chuyển tiền thường: Cùng tỉnh/TP nơi mở tài khoản	0,03%	15.000 VNĐ	500.000 VNĐ
2.1.2.2	Đối với chuyển tiền thường: Khác tỉnh/TP nơi mở tài khoản	0,05%	20.000 VNĐ	1.000.000 VNĐ
2.1.2.3	Đối với chuyển tiền nhanh 24/7 qua Napas tại Quầy	0,05%	20.000 VNĐ	
2.1.3	KH chuyển tiền đi trong vòng 02 ngày kể từ ngày nộp tiền mặt vào tài khoản	Phí chuyển tiền như Mục 2.1.1 và/hoặc Mục 2.1.2 + Phí kiểm đếm quy định tại biểu phí A		
2.2	KH nộp tiền mặt để chuyển đi			
2.2.1	Trong hệ thống SHB (áp dụng đối với người nhận bằng Giấy tờ tùy thân)	0,03%	20.000 VNĐ	1.000.000 VNĐ
2.2.2	Ngoài hệ thống SHB	Phí chuyển tiền như Mục 2.1.2 nêu trên + Phí kiểm đếm quy định tại biểu phí A		
3	Chuyển tiền định kỳ, tự động hàng tháng từ TK			
	- Nếu có hợp đồng	Theo hợp đồng		
	- Nếu không có hợp đồng thì thu trên tài khoản người trả	5.000 VNĐ/lệnh + Phí chuyển tiền		
4	Chuyển tiền giúp các tổ chức nhân đạo hoặc trả gốc, lãi tiền vay tại SHB (có xác nhận bằng mail/văn bản của đơn vị cho vay), chuyển tiền mua cổ phiếu của SHB, chuyển cổ tức cho cổ đông SHB, Chuyển tiền trả lại theo yêu cầu hoàn chuyển của Ngân hàng	Miễn phí		

STT	KHOẢN MỤC	MỨC PHÍ	TỐI THIỂU	TỐI ĐA
	chuyển			
5	Chuyển tiền gốc, lãi từ HĐTG			
5.1	Trong hệ thống SHB	Miễn phí		
5.2	Ngoài hệ thống SHB <i>(bao gồm trường hợp chuyển tiền gốc, lãi từ các HĐTG tất toán trong vòng 03 ngày hoặc sau 03 ngày kể từ ngày gửi tiền)</i>	Thỏa thuận		
6	Phí tra soát, tu chỉnh, hủy lệnh chuyển tiền	20.000 VNĐ/lần		
7	Dịch vụ Ủy nhiệm thu			
7.1	Ủy nhiệm thu gửi đi	10.000 VNĐ/món		
7.2	Phí hủy nhờ thu theo yêu cầu	20.000 VNĐ/món		
8	Dịch vụ khác theo yêu cầu của KH	Thỏa thuận		
II	Dịch vụ Thu Ngân sách Nhà nước			
1	Nộp thuế điện tử			
1.1	Giao dịch dưới 500 triệu VNĐ	0,01%	9.000 VNĐ	
1.2	Giao dịch từ 500 triệu VNĐ trở lên	0,02%		500.000 VNĐ
2	Thu Ngân sách Nhà nước tại quầy (chuyển ra ngoài hệ thống SHB)	0,03%	10.000 VNĐ	500.000 VNĐ
3	Thu Ngân sách Nhà nước vào tài khoản của Kho bạc Nhà nước mở tại SHB	Miễn phí		

STT	KHOẢN MỤC	MỨC PHÍ	TỐI THIỂU	TỐI ĐA
4	Phí tra soát, tu chỉnh, hủy lệnh chuyển tiền nộp Ngân sách Nhà nước	20.000 VNĐ/lần		
III	Chuyển tiền trong nước bằng ngoại tệ (Chỉ áp dụng với KH được phép theo quy định về ngoại hối của Nhà nước, ngoại tệ khác thu theo USD)			
1	Chuyển tiền đến (KH có TK tại SHB)	Miễn phí		
2	Chuyển tiền đi trong hệ thống			
	- Cùng tỉnh/TP nơi mở tài khoản	Miễn phí		
	- Khác tỉnh/TP nơi mở tài khoản	0,01%	1 USD/EUR	10 USD/EUR
3	Chuyển tiền đi ngoài hệ thống			
	- Cùng tỉnh/TP nơi mở tài khoản	0,03%	3 USD/EUR	50 USD/EUR
	- Khác tỉnh/TP nơi mở tài khoản	0,05%	5 USD/EUR	100 USD/EUR
4	Phí tra soát/ Hủy lệnh chuyển tiền	5 USD/món		
5	Dịch vụ khác theo yêu cầu KH	Thỏa thuận		

B. GIAO DỊCH THANH TOÁN SÉC TRONG NƯỚC

STT	KHOẢN MỤC	MỨC PHÍ	TỐI THIỂU	TỐI ĐA
1	Cung ứng séc trắng	15.000 VNĐ/quyển		
2	Bảo chi séc	10.000 VNĐ/tờ		
3	Thông báo mất séc	50.000 VNĐ/lần		

STT	KHOẢN MỤC	MỨC PHÍ	TỐI THIỂU	TỐI ĐA
4	Thông báo séc không đủ khả năng thanh toán	20.000 VNĐ/lần		
5	Thu hộ séc do ngân hàng trong nước phát hành (thu người thụ hưởng)	10.000 VNĐ/tờ		
6	Thu hộ séc do ngân hàng nước ngoài phát hành (thu người thụ hưởng)			
	- Phí gửi séc	2 USD/tờ		
	- Thanh toán kết quả nhờ thu	0,2%	2 USD	100 USD
	- Hủy nhờ thu theo yêu cầu của người nhờ thu hoặc séc nhờ thu bị từ chối thanh toán	5 USD + chi phí thực tế phát sinh		

C. GIAO DỊCH CHUYỂN TIỀN TỪ TÀI KHOẢN GIẢI NGÂN TỚI TÀI KHOẢN THANH TOÁN THỤ HƯỞNG

STT	KHOẢN MỤC	MỨC PHÍ	TỐI THIỂU	TỐI ĐA
	Chuyển tiền trong nước bằng VNĐ			
1	Chuyển tiền cùng hệ thống SHB (TKTT thụ hưởng mở tại SHB)	Miễn phí		
2	Chuyển tiền ngoài hệ thống SHB (TKTT thụ hưởng không mở tại SHB)	0,03%		500.000 VNĐ

Ghi chú:

- Biểu phí này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT). SHB sẽ tính thuế VAT đối với toàn bộ các khoản mục phí thuộc đối tượng chịu thuế VAT theo quy định của pháp luật từng thời kỳ. Mức thuế VAT theo quy định của pháp luật từng thời kỳ.
- Biểu phí này có thể được thay đổi, chỉnh sửa theo quy định của SHB trong từng thời kỳ.